

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày: 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Th.

2/ Ông Hồ Xuân D

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 18/9/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Hồ Vĩnh H sinh ngày 10/8/1988 tại huyện Q, tỉnh Ngh; nơi cư trú: Xóm T, xã A, huyện Q, tỉnh Ngh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Vĩnh Th sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Ch sinh năm 1964; vợ: Hồ Thị N sinh năm 1993; có 02 người con Hồ Thị Như Ng sinh năm 2014, Hồ Vĩnh N sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 23/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh B xử phạt 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã xóa án tích; ngày 19/5/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ; chấp hành xong hình phạt tháng 4/2015, đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2019 đến ngày 06/6/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

2.1. Người bị hại:

Anh Huỳnh Văn Nam sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu vực V, phường Nh, thị xã

A, tỉnh B, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2.2. Người làm chứng:

2.2.1. Anh Nguyễn Thành Sơn sinh năm 1988; nơi công tác: Công an phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

2.2.2. Anh Nguyễn Văn Danh sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu vực T, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

2.2.3. Anh Hồ Anh Khoa sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu vực N, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

2.2.4. Anh Nguyễn Văn Khoa sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/5/2019, Hồ Vĩnh H cùng với người thanh niên tên Tài (không rõ lý lịch, nơi cư trú) điều khiển xe mô tô đi dạo trên địa bàn huyện P và thị xã A tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hà phát hiện trước khách sạn Đặng Gia thuộc khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B có xe mô tô biển kiểm soát 77F1-501.74 của Huỳnh Văn N dựng cùng nhiều xe mô tô khác, Tài dừng xe đứng bên ngoài đợi, H đi đến xe mô tô của anh N dùng đoạn kim loại hình chữ “T” và vạm kim loại phá khóa điện xe mô tô rồi điều khiển chạy về hướng N thì bị anh Nguyễn Thành S phát hiện truy hô và cùng nhân dân bắt giữ.

Ngày 04/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A, kết luận xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 77F-501.74 trị giá 32.000.000đ.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 77F—501.74, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N.

- Tạm giữ 02 đoạn kim loại cùng chiều dài 08cm, một đầu dẹp nhọn rộng 0,7cm, một đầu lục giác 0,4cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “T”; thanh ngang tròn dài 10cm đường kính 0,5cm; thanh dọc rỗng hình lục giác dài 03cm.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã trả cho bị cáo Hồ Vĩnh H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank đều đứng tên Hồ Vĩnh H; 01 thẻ khách hàng FeCredit đứng tên Hồ Vĩnh H; 01 phiếu hợp đồng cầm

cổ tài sản lập ngày 28/12/2018; 01 phiếu biên nhận cầm cố lập ngày 02/4/2019; 01 giấy mua bán xe mô tô 84B1-427.70 ngày 27/3/2019; chứng nhận đăng ký xe mô tô 84B1-427.70 mang tên Phan Quan V; 03 phiếu thanh toán tiền thuê xe của Dịch vụ tài chính Tân Tiến Đ đứng tên Hồ Vĩnh Kh.

Anh Huỳnh Văn N đã nhận lại xe mô tô, được bị cáo bồi thường 1.000.000đ tiền sửa chữa xe và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 40/QĐ-KSĐT ngày 06/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Hồ Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hồ Vĩnh H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh H từ 12 đến 18 tháng tù; đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 đoạn kim loại cùng chiều dài 08cm, một đầu dẹp nhọn rộng 0,7cm, một đầu lục giác cạnh 0,4cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “T”, thanh ngang tròn dài 10cm đường kính 0,5cm, thanh dọc rỗng hình lục giác dài 03cm.

Tại phiên Tòa bị cáo Hồ Vĩnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] Sáng ngày 28/5/2019, Hồ Vĩnh H cùng với người thanh niên tên Tài (không rõ lý lịch, nơi cư trú) điều khiển xe mô tô trên địa bàn huyện Ph và thị xã A để dạo tìm xe mô tô chủ sở hữu sở hữ để trộm cắp. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, H phát hiện trước khách sạn Đặng Gia thuộc khu vực B, phường Đ, thị xã A, tỉnh B có nhiều xe mô tô đang dựng trong đó có xe mô tô 77F1-501.74 của Huỳnh Văn Na, Tài dừng xe đứng bên ngoài đợi, H đi đến dùng đoạn kim loại hình chữ “T” và vạm kim loại phá khóa điện xe mô tô 77F1-501.74 rồi điều khiển chạy về hướng Nam.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu thập. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô loại Exciter, biển kiểm soát 77F-501.74 trị giá 32.000.000đ theo như Bản kết luận số 20 ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A. Hành vi của bị cáo Hồ Vĩnh H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo là công dân đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi. Và bị cáo nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[5] Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh B xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Anh Huỳnh Văn N đã nhận lại xe mô tô 77F-501.74 và được bị cáo bồi thường 1.000.000đ tiền sửa chữa xe. Anh Huỳnh Văn N không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: 02 đoạn kim loại cùng chiều dài 08cm, một đầu dẹp nhọn rộng 0,7cm, một đầu lục giác 0,4cm; 01 đoạn kim loại hình chữ “T”, thanh ngang tròn dài 10cm đường kính 0,5cm, thanh dọc rỗng hình lục giác dài 03cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Hồ Vĩnh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự,

* Tuyên bố bị cáo Hồ Vĩnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh Hà 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/5/2019).

* Bồi thường thiệt hại: Anh Huỳnh Văn N đã nhận lại tài sản, được bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) đoạn kim loại cùng chiều dài 08cm, một đầu dẹp nhọn rộng 0,7cm, một đầu lục giác cạnh 0,4cm;

- 01 (một) đoạn kim loại hình chữ “T”, thanh ngang tròn dài 10cm đường kính 0,5cm, thanh dọc rỗng hình lục giác dài 03cm.

* Án phí: Bị cáo Hồ Vĩnh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B (để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H

